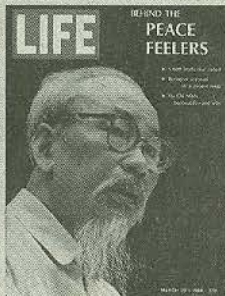
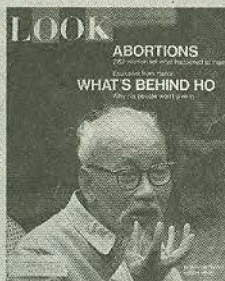
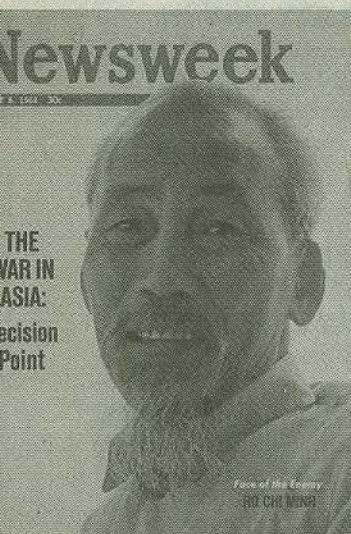


CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH trên bìa các tạp chí nước ngoài

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH LÀ MỘT TRONG SỐ 4 NHÂN VẬT CHÂU Á TRONG TỔNG SỐ TOP 20 CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CÓ ẢNH HƯỞNG TRONG THẾ KỶ XX, ĐƯỢC MỘT SỐ TẠP CHÍ NƯỚC NGOÀI NHIỀU LẦN LỰA CHỌN GIỚI THIỆU TRÊN TRANG ĐẦU.

TRONG PHỤ TRƯỞNG TẠP CHÍ *TIME* NGÀY 13-4-1998, DANH SÁCH 20 CHÍNH KHÁCH CỦA THẾ GIỚI TRONG ĐÓ CÓ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH. CHÚNG TÔI XIN TRÍCH GIỚI THIỆU BÀI CỦA STANLEY KARNOW, MỘT CHUYÊN GIA VỀ VIỆT NAM (TÁC GIẢ SÁCH *VIETNAM: HISTORY*) VIẾT VỀ HỒ CHÍ MINH ĐĂNG TRONG PHỤ TRƯỞNG SỐ ĐẶC BIỆT NÀY.



Một thân hình gầy yếu với chòm râu nhỏ trong bộ đại cán cù kỷ, và đôi dép cao su đã sờn, Hồ Chí Minh thể hiện hình tượng về một “Bác Hồ” khiêm tốn, hòa nhã. Nhưng ông là một nhà cách mạng dày dạn, một nhà dân tộc nhiệt thành luôn bị ám ảnh bởi mục đích duy nhất: độc lập cho tổ quốc mình. Chia sẻ nhiệt tình của ông, những người du kích nghèo khổ đã đào hầm, dựng chướng ngại vật, đập tan nỗ lực liêu lĩnh của người Pháp hùng lập lại chế độ cai trị ở Đông Dương. Sau đó, kết hợp trong một đội quân rộng lớn, họ đã làm thất bại cố gắng to lớn của Mỹ hùng ngăn chặn những người Cộng sản đi theo Hồ Chí Minh kiểm soát Việt Nam. Đối với người Mỹ, đây là cuộc chiến tranh dài nhất và là lần thất bại đầu tiên trong lịch sử của họ, nó còn làm thay đổi nghiêm trọng cách nhận thức về vai trò của họ trên thế giới.

Năm 1963, chiến thuật “ấp chiến lược” hay “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đang được đẩy mạnh. Dưới sự chủ trì của Tổng thống Kennedy, Mỹ trang bị máy bay trực thăng cho quân đội Việt Nam Cộng hòa, một sự thay đổi rõ ràng gây khó khăn cho Việt cộng “trong nhiều tháng”, như Phạm Xuân Ẩn từng nói. Nhưng rồi chiến tranh du kích cuối cùng cũng làm quen được với điều đó.

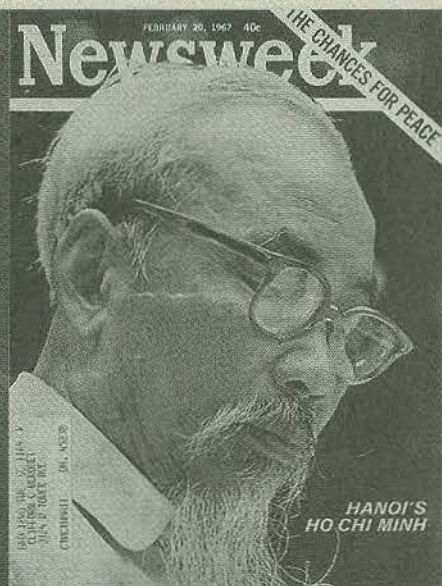
Nằm cách Sài Gòn khoảng 60km về phía tây-nam, Ấp Bắc là một thôn xóm của đồng bằng sông Mê Kông, mà gần đó, vào cuối năm 1962, tình báo Mỹ phát hiện sự tập trung của 3 đại đội Việt cộng. Dưới mắt

người Mỹ, cụ thể là trung tá John-Paul Vann, lúc đó là cố vấn sư đoàn 7 Nam Việt Nam, đây là cơ hội để giáng cho Việt cộng một đòn nặng.

Chiến dịch tấn công 3 đại đội Việt cộng đã thất bại thảm hại. Cuộc trực thăng vận bộ binh Nam Việt đã tan vỡ với 5 máy bay Mỹ bị hạ. Thiết giáp Nam Việt triển khai chậm và vụng về. Viên tỉnh trưởng ra lệnh cho dừng cuộc hành quân và lính dù thả xuống lúc đầu hôm vào nơi không thích hợp, đã nổ súng không phải với Việt cộng mà với những đơn vị khác thuộc phe mình. Việt cộng lợi dụng đêm tối để chuồn đi, chỉ để lại có ba xác chết phía sau, trong khi thiệt hại của quân chính phủ

lên tới 61 người chết và khoảng một trăm người bị thương. Ba nhân viên trực thăng của Mỹ cũng thiệt mạng.

Trận chiến này và kết quả của nó là biểu hiện không những sự yếu kém của bộ chỉ huy Nam Việt Nam mà là cả của chế độ. Phần lớn các sĩ quan Nam Việt chịu trách nhiệm, từ chỉ huy vùng quân sự đến tỉnh trưởng, đều là những nhà chính trị: Tổng thống Ngô Đình Diệm lo lắng đến nguy cơ những cuộc đảo chính hay sự nổi loạn của binh sĩ hơn là đấu tranh chống sự nổi dậy của Cộng sản, nhất là ở châu thổ sông Mê Kông gần Sài Gòn. Chiến dịch Ấp Bắc phơi bày sự bất lực và thiếu quyết đoán của các sĩ quan



Năm 1940, quân đội Nhật Bản tràn vào Đông Dương. Quan chức Pháp ở Việt Nam, trung thành với chính quyền Vichy thân Đức ở Pháp đã cộng tác với họ. Những người dân tộc chủ nghĩa trong khu vực đón chào người Nhật như những người giải phóng, nhưng đối với Hồ Chí Minh, họ không hề khác hơn người Pháp. Vượt biên giới Trung Quốc vào Việt Nam – lần trở về đầu tiên của ông sau ba thập kỷ - Hồ Chí Minh thuyết phục những người theo mình chống lại cả Nhật lẫn Pháp. Tại đây, trong một khu trại hẻo lánh, ông đã thành lập Việt Minh, viết tắt của Việt Nam Độc lập Đồng minh. Từ đó ông nhận được bí danh, Hồ Chí Minh – “Người mang lại ánh sáng”.

Điều ông mang lại là linh hồn của cuộc nổi dậy – trước hết là chống Pháp và sau đó là Mỹ. Trong cuộc chiến tranh leo thang giữa những năm 1960,

mối nguy đã trở nên rõ ràng đối với Lyndon rằng Việt Nam có thể gây nguy hiểm đến chức vụ tổng thống của ông ta. Năm 1965, Johnson thử tiếp xúc ngoại giao. Quen thái độ ban phát kể cả với những nghị sĩ cứng đầu, ông ta tin rằng sách lược của Mỹ sẽ được thực thi. Johnson nói: “Già Hồ không thể từ chối tôi được”. Nhưng Hồ Chí Minh đã làm. Ông hiểu bất kỳ thỏa thuận nào cũng có nghĩa rằng chấp nhận một sự chia cắt lâu dài và cướp đi giấc mơ của ông về việc thống nhất Việt Nam dưới một lá cờ.

Không có một sự thay đổi nào trong niềm tin của Hồ Chí Minh, không gì có thể lay chuyển được ý chí của ông. Ngay cả khi cuộc chiến tranh tàn phá đất nước khốc liệt nhất, ông vẫn tiếp tục tận tụy vì độc lập của Việt Nam. Và hàng triệu người Việt Nam chiến đấu hy sinh cũng để đạt được mục đích ấy...■

Nam Việt. John-Paul Vann tố giác ngay tại chỗ “sự ứng xử thảm hại, như mọi lúc” của bộ chỉ huy Nam Việt. Mấy tháng sau, khi xin từ chức, ông lên án công khai Tổng thống Diệm “đã muốn duy trì chiến tranh trong sự thiếu quyết đoán nhằm để nhận viện trợ Mỹ”.

Diễn biến của trận chiến cũng cho ta cảm giác rằng Việt cộng đã quen thuộc với tình hình lộn xộn phía trước. Stanley Karnow thuật lại rằng họ đã “biết trước diễn biến chiến dịch sẽ xảy ra” về phía đối phương, và ngay lập tức đã triển khai dọc theo một con kênh “có cây và bụi rậm bao bọc” che chở giúp cho họ bắn vào trực thăng vận tải của Mỹ. Hoàn toàn không có

yếu tố bất ngờ.

Hồi đó, Phạm Xuân Ẩn theo dõi trận chiến cho hãng tin Reuters. Ông đã đến tận nơi trên trực thăng sau trận chiến để biết cụ thể kết quả. Năm 2002, khi người ta hỏi ông, tại sao ông lại được thưởng huân chương “vì những đóng góp cho chiến thắng Ấp Bắc”, ông trả lời rằng không biết. “Tôi không biết, ông trả lời. Tôi chỉ được biết khi có người tuyên bố với tôi rằng tôi được thưởng huân chương. Và họ không bao giờ bảo tôi viết báo cáo về sự tham gia của tôi. Tất cả mọi việc đó đều do cấp trên thu xếp và tôi chỉ được biết sau đó”.

Đáng lẽ ông Ẩn phải nói thêm: “Tôi là một nhân viên

tình báo chiến lược, tôi phân tích các học thuyết quân sự của đối phương, tôi cung cấp các tài liệu về chiến lược, chiến thuật, các kịch bản và thông tin về chiến tranh đặc biệt. Tôi gửi đến cho cấp trên những cái họ cần nhất. Thế là chấm hết”. Như vậy cũng đã là nhiều lắm rồi.

Phạm Xuân Ẩn kể với tôi rằng ông đã gửi đến Hà Nội chương trình mật về “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngay khi nó vừa được in ra lần đầu ngày 15-11-1961. Tập tài liệu mật vẫn còn trong thư viện của ông. Năm lần in khác “có xem lại” đã được xuất bản từ 1961 đến 1963. “Tôi có tất cả” ông nói, điều đó có nghĩa là